

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN U MINH THƯỢNG  
TỈNH KIÊN GIANG**

Bản án số: 51/2024/DS-ST

Ngày: 24 – 9 – 2024

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH THƯỢNG, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Tuấn Khanh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Hoàng Kiệt
2. Bà Võ Cẩm Tú

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Út Sang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng tham gia phiên tòa:** Vụ án không thuộc trường hợp phải có Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

Trong ngày 24 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 80/2024/TLST-DS, ngày 03 tháng 07 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2024/QĐXXST-DS ngày 13/08/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2024/QĐST-DS ngày 06/09/2024 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP K.

Trụ sở: Số 40-42-44, Phạm Hồng Thái, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện hợp pháp: Ông Phạm Việt Th, chức vụ Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng TMCP K, Là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn.

**2. Bị đơn:** Ông Bùi Đức V, sinh năm 1958 (có mặt).

Bà Lê Thị H, sinh năm 1957 (vợ ông V, vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

**3. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Bà Bùi Thị Diễm Ng, sinh năm 1981 (vắng mặt).

Bà Bùi Thị Thu H1, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Bà Bùi Thị Huyền D, sinh năm 1987 (có mặt).

Bà Bùi Thị Thủy T, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Bà Bùi Thị Kiều D1, sinh năm 1994 (vắng mặt).

Bà Bùi Thị Thu H2, sinh năm 1997 (vắng mặt).

Ông Bùi Bảo T, sinh năm 1999 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp C, xã A, huyện U, tỉnh Kiên Giang (những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là con của ông V, bà H).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo đơn khởi kiện ngày 21/09/2023 của nguyên đơn Ngân hàng TMCP K và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Phạm Việt Thái trình bày:**

Vợ chồng ông Bùi Đức V và bà Lê Thị H (sau đây gọi tắt là ông V, bà H) có ký Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số 334/20/HĐHM/1009-7587 ngày 03/03/2020 và Hợp đồng tín dụng từng lần số 509/22/HĐTD/1009-7587 ngày 31/03/2022 với Ngân hàng TMCP Kiên Long – Phòng giao dịch Vĩnh Thuận (sau đây viết tắt là Ngân hàng TMCP Kiên Long) để vay số tiền là 450.000.000 đồng (bốn trăm năm mươi triệu đồng) cụ thể như sau:

Số tiền vay: 450.000.000 đồng (bốn trăm năm mươi triệu đồng)

Mục đích vay: Trồng gừng, trồng chuối.

Thời hạn vay: 12 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên.

Ngày giải ngân: 01/04/2022.

Lãi suất vay: 11.1%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi suất tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

Mức phạt chậm trả lãi: 10% năm.

Hình thức thanh toán: Trả đầy đủ vốn vay khi đáo hạn. Trả đầy đủ lãi vay 06 tháng/lần kể từ ngày giải ngân đầu tiên.

Hợp đồng tín dụng nêu trên được bảo đảm bởi Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 334/20/HĐTC-BDS/1009-7587, ngày 03/03/2020 được ký kết giữa đại diện Ngân hàng TMCP Kiên Long với ông Bùi Đức V, bà Lê Thị H và được Văn phòng Công chứng An Biên chứng thực ngày 04/03/2020, tài sản thế chấp bảo đảm cho khoản vay trên là: Quyền sử dụng đất số: V 129520, sổ vào sổ: 00541QSDĐ 103/QĐ-UB do UBND huyện An Minh cấp ngày 12/06/2002; thửa đất số: 309, 274, 275, 298, 263; tờ bản đồ số: 2; diện tích 30.376 m<sup>2</sup>, mục đích sử dụng: Vườn, ĐRM, Ao (hồ), Lúa, R.T.S; tọa lạc tại ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang; đứng tên: Hộ

ông Bùi Đức V. Tài sản thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang ngày 04/03/2020.

Trong quá trình vay vốn, ông Bùi Đức V và bà Lê Thị H liên tục vi phạm hợp đồng, không thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP Kiên Long khi đến hạn, Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, nhắc nhở việc trả nợ nhưng vợ chồng ông Bùi Đức V và bà Lê Thị H vẫn chưa thanh toán dứt nợ cho Ngân hàng. Hiện tại khoản nợ vay của vợ chồng ông V, bà H đã quá hạn thanh toán. Tạm tính đến ngày 24/9/2024, ông Bùi Đức V và bà Lê Thị H còn nợ Ngân hàng TMCP Kiên Long tổng cộng gốc và lãi là 535.328.490 đồng (trong đó nợ gốc là 381.997.096 đồng; lãi quá hạn gốc là 150.666.430 đồng; lãi chậm trả là 2.664.964 đồng).

Ngân hàng TMCP Kiên Long yêu cầu vợ chồng ông Bùi Đức V và bà Lê Thị H phải trả cho Ngân hàng TMCP Kiên Long số tiền vay gốc và lãi tính đến ngày 24/9/2024 là 535.328.490 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký từ ngày 25/9/2024 cho đến khi tất toán xong nợ. Trường hợp sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật mà vợ chồng ông Bùi Đức V và bà Lê Thị H không trả nợ hoặc trả không đầy đủ gốc và lãi cho Ngân hàng TMCP Kiên Long thì Ngân hàng TMCP Kiên Long có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản đảm bảo của vợ chồng ông Bùi Đức V và bà Lê Thị H để thu hồi nợ theo hợp đồng thế chấp tài sản ngày 03/3/2020.

**Bị đơn ông Bùi Đức V trình bày:** Ông V thừa nhận vợ chồng ông V, bà H có ký hợp đồng tín dụng vay vốn của Ngân hàng TMCP Kiên Long số tiền là 450.000.000 đồng (Bốn trăm năm mươi triệu đồng), mục đích vay là để trồng gừng. Những năm qua do ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh gừng bị mất giá, thương lái bỏ cọc không thu mua gừng, cộng thêm gừng bị ngập nước mất mùa, từ đó gia đình ông V gặp khó khăn nên chưa trả được nợ cho Ngân hàng. Ông V cam kết trong thời gian 03 tháng sẽ trả cho Ngân hàng TMCP Kiên Long một phần nợ gốc, số nợ còn lại thì khi nào có khả năng sẽ trả. Nhưng yêu cầu Ngân hàng TMCP Kiên Long phải ngừng tính lãi.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị Huyền Diệu trình bày:** Bà Bùi Thị Huyền Diệu (sau đây gọi tắt là bà Diệu) yêu cầu ngân hàng TMCP Kiên Long xem xét cho thời gian trả nợ, trong thời gian 02 năm gia đình bà Diệu sẽ trả cho Ngân hàng TMCP Kiên Long số nợ gốc còn thiếu là 381.997.096 đồng, đối với số tiền lãi thì khi nào có khả năng sẽ trả, nhưng yêu cầu Ngân hàng phải ngừng tính lãi.

**Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ:**

- Tài liệu nguyên đơn cung cấp: Đơn khởi kiện ngày 21/9/2023; Hồ sơ vay vốn và thế chấp tài sản của ông Bùi Đức V; Bảng kê tính lãi đến ngày 24/9/2024; Giấy ủy quyền tham gia tố tụng.

- Tài liệu bị đơn cung cấp: Không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**[1]. Về thủ tục tố tụng:** Đồng bị đơn bà Lê Thị H và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Bùi Thị Diễm Ng, bà Bùi Thị Thu H1, bà Bùi Thị Thủy Tiên, bà Bùi Thị Kiều Diễm, bà Bùi Thị Thu Hoài, ông Bùi Bảo Toàn được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai để tham gia xét xử nhưng đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

**[2]. Về quan hệ pháp luật:** Tranh chấp giữa nguyên đơn Ngân hàng TMCP Kiên Long với bị đơn ông Bùi Đức V và bà Lê Thị H là tranh chấp hợp đồng tín dụng. Cụ thể, nguyên đơn Ngân hàng TMCP Kiên Long yêu cầu bị đơn vợ chồng ông Bùi Đức V và bà Lê Thị H phải trả số tiền vay còn nợ Ngân hàng TMCP Kiên Long tính đến ngày 24/9/2024 là 535.328.490 đồng (trong đó nợ gốc còn thiếu là 381.997.096 đồng; lãi quá hạn gốc là 150.666.430 đồng; lãi chậm trả là 2.664.964 đồng) và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký từ ngày 25/9/2024 cho đến khi tất toán xong các khoản nợ.

### **[3]. Về nội dung tranh chấp:**

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Kiên Long giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu vợ chồng ông Bùi Đức V và bà Lê Thị H phải trả cho Ngân hàng TMCP Kiên Long số tiền vay gốc và lãi tính đến ngày 24/9/2024 là 535.328.490 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký từ ngày 25/9/2024 cho đến khi tất toán xong nợ. Nếu vợ chồng ông V, bà H có phương án trả nợ thì Ngân hàng sẽ xem xét cho gia đình ông V, bà H trả nợ trong thời gian 03 tháng.

Bị đơn ông V thừa nhận có ký hợp đồng tín dụng vay vốn của Ngân hàng TMCP Kiên Long, nhưng do mất mùa nên gia đình ông V chưa có tiền trả nợ cho Ngân hàng. Nếu phía Ngân hàng đồng ý thì trong thời gian 03 tháng gia đình ông V sẽ trả một phần nợ gốc cho Ngân hàng, số nợ còn lại thì khi nào có khả năng sẽ trả.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Bùi Thị Huyền Diệu yêu cầu Ngân hàng phải ngừng tính lãi. Gia đình bà Diệu sẽ trả nợ gốc cho Ngân hàng trong vòng 02 năm, số nợ còn lại khi nào có khả năng sẽ trả.

Xét yêu cầu của nguyên đơn cũng như ý kiến trình bày của bị đơn ông Bùi

Đức V, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị Huyền Diệu, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Theo Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số 334/20/HĐHM/1009-7587 ngày 03/03/2020 và Hợp đồng tín dụng từng lần số 509/22/HĐTD/1009-7587 ngày 31/03/2022 thì vợ chồng ông Bùi Đức V, bà Lê Thị H có vay của Ngân hàng TMCP Kiên Long số tiền là 450.000.000 đồng (bốn trăm năm mươi triệu đồng); Thời hạn vay: 12 tháng; Ngày giải ngân: 01/04/2022. Tạm tính đến ngày 24/9/2024 vợ chồng ông V, bà H còn nợ Ngân hàng TMCP Kiên Long số tiền gốc và lãi là 535.328.490 đồng (trong đó nợ gốc là 381.997.096 đồng; lãi quá hạn gốc là 150.666.430 đồng; lãi chậm trả là 2.664.964 đồng).

Xét việc vợ chồng ông V, bà H ký hợp đồng tín dụng vay vốn của Ngân hàng TMCP Kiên Long đến nay đã quá hạn thanh toán nhưng chưa thanh toán dứt nợ cho Ngân hàng TMCP Kiên Long là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự 2015. Do đó Ngân hàng TMCP Kiên Long khởi kiện yêu cầu ông vợ chồng ông V, bà H phải trả khoản nợ vay còn thiếu tính đến ngày 24/9/2024 với số tiền gốc và lãi là 535.328.490 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 25/9/2024 đến khi trả xong các khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Kiên Long là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về thời gian trả nợ: Tại phiên tòa bị đơn ông Bùi Đức V và con ruột là bà Bùi Thị Huyền Diệu yêu cầu ngân hàng TMCP Kiên Long phải ngừng tính lãi thì gia đình ông V sẽ tìm cách trả nợ gốc cho Ngân hàng TMCP Kiên Long trong thời gian 02 năm, nhưng đại diện Ngân hàng không đồng ý, chỉ đồng ý cho ông V thời gian trả nợ là 03 tháng.

Xét ý kiến trình bày của các bên, Hội đồng xét xử nhận thấy: Vợ chồng ông V, bà H thừa nhận có ký hợp đồng tín dụng vay vốn của Ngân hàng TMCP Kiên Long đến nay đã quá hạn thanh toán nhưng vợ chồng ông V, bà H chưa trả dứt nợ gốc và tiền lãi cho Ngân hàng TMCP Kiên Long nhưng lại yêu cầu Ngân hàng phải ngừng tính lãi thì gia đình ông V mới đồng ý trả nợ gốc cho Ngân hàng trong thời gian 02 năm là không đúng quy định pháp luật và thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Ngoài ra, theo quy định tại mục 1, phần II, Thông tư liên tịch số 01/TTLT ngày 19/6/1997 của Tòa án nhân dân tối cao – Viện kiểm sát nhân dân tối cao – Bộ tư pháp – Bộ tài chính hướng dẫn việc xét xử và thi hành án về tài sản có quy định: *“Toà án không tự ấn định trong bản án, quyết định thời điểm hoặc thời hạn bên có nghĩa vụ thi hành, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác”*. Vì vậy, việc bị đơn ông Bùi Đức V và con ruột là bà Bùi Thị Huyền Diệu yêu cầu Ngân hàng cho thời gian trả nợ trong 02 năm là không có cơ

sở, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thống nhất buộc vợ chồng ông Bùi Đức V, bà Lê Thị H phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng TMCP Kiên Long số tiền vay gốc và lãi còn thiếu tính đến ngày 24/9/2024 là 535.328.490 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký từ ngày 25/9/2024 đến khi tất toán xong các khoản nợ.

**[4]. Về Án phí dân sự sơ thẩm:**

Vợ chồng Bùi Đức V, bà Lê Thị H phải chịu tiền án phí có giá ngạch là 25.413.000 đồng (hai mươi lăm triệu bốn trăm mười ba nghìn đồng). Tại phiên tòa, bị đơn ông Bùi Đức V có yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét miễn tiền án phí cho vợ chồng ông V, bà H do thuộc đối tượng người cao tuổi. Những năm qua gia đình ông V cũng gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh dẫn đến không có tài sản để nộp tiền án phí. Nhận thấy, vợ chồng ông V, bà H đều thuộc đối tượng người cao tuổi, gia đình khó khăn do ảnh hưởng thiên tai, dịch bệnh, nên Hội đồng xét xử thống nhất miễn toàn bộ tiền án phí cho ông V, bà H (vợ chồng ông V, bà H không phải nộp tiền án phí).

Ngân hàng TMCP Kiên Long được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.694.000 đồng theo biên lai thu số 000567 ngày 25 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các Điều 317, 320, 322, 323, 463, 466 Bộ luật dân sự 2015; điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 92, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 217, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Kiên Long đối với ông Bùi Đức V, bà Lê Thị H về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

2. Buộc ông Bùi Đức V, bà Lê Thị H phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng TMCP Kiên Long số tiền vay gốc và lãi tính đến ngày 24/9/2024 là 535.328.490 đồng (trong đó nợ gốc là 381.997.096 đồng; lãi quá hạn gốc là 150.666.430 đồng; lãi chậm trả là 2.664.964 đồng)

3. Ngoài số tiền trên, vợ chồng ông V, bà H còn phải trả cho Ngân hàng TMCP Kiên Long số tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 25/9/2024 cho đến khi tất toán xong các khoản nợ.

4. Khi án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của Ngân hàng TMCP Kiên Long mà ông Bùi Đức V, bà Lê Thị H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng TMCP Kiên Long theo bản án này thì Ngân hàng TMCP Kiên Long có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng kê biên xử lý tài sản đảm bảo của ông Bùi Đức V, bà Lê Thị H theo hợp đồng thế chấp tài sản đã ký để thu hồi nợ (là quyền sử dụng đất số V 129520, số vào sổ: 00541QSDĐ 103/QĐ-UB do UBND huyện An Minh cấp ngày 12/06/2002; thửa đất số: 309, 274, 275, 298, 263; tờ bản đồ số: 2; diện tích 30.376 m<sup>2</sup>, mục đích sử dụng: Vườn, ĐRM, Ao (hồ), Lúa, R.T.S; tọa lạc tại ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang; đứng tên: Hộ ông Bùi Đức V).

5. Sau khi ông Bùi Đức V, bà Lê Thị H trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP Kiên Long thì Ngân hàng TMCP Kiên Long có trách nhiệm trả lại cho ông Bùi Đức V bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V 129520, số vào sổ: 00541QSDĐ 103/QĐ-UB do UBND huyện An Minh cấp ngày 12/06/2002; thửa đất số: 309, 274, 275, 298, 263; tờ bản đồ số: 2; diện tích 30.376 m<sup>2</sup>, mục đích sử dụng: Vườn, ĐRM, Ao (hồ), Lúa, R.T.S; tọa lạc tại ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang; đứng tên: Hộ ông Bùi Đức V (trừ trường hợp tài sản đảm bảo bị phát mãi để thu hồi nợ).

5. Về án phí: Vợ chồng Bùi Đức V, bà Lê Thị H phải chịu tiền án phí có giá ngạch là 25.413.000 đồng (hai mươi lăm triệu bốn trăm mười ba nghìn đồng). Tuy nhiên do vợ chồng ông Bùi Đức V, bà Lê Thị H đều thuộc đối tượng người cao tuổi, gia đình gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh, ông V có đề nghị xin miễn tiền án phí nên được Hội đồng xét xử miễn toàn bộ tiền án phí (vợ chồng ông V, bà H không phải nộp tiền án phí).

Ngân hàng TMCP Kiên Long được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.694.000 đồng (mười hai triệu sáu trăm chín mươi bốn nghìn đồng) theo biên lai thu số 000567 ngày 25 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

6. Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt thì thời gian kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành*

*án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.*

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang;
- Viện kiểm sát ND huyện U Minh Thượng;
- Chi cục Thi hành án DS huyện U Minh Thượng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Tuấn Khanh**